

DANH SÁCH CÁC ĐỘI TUYỂN
THAM GIA BỒI DƯỠNG, TẬP HUẤN CHUẨN BỊ THAM DỰ KỲ THI CHỌN HỌC SINH GIỎI QUỐC GIA THPT NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /10/2025 của Sở GDĐT Bắc Ninh)

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
1	Nguyễn Phạm Lan Anh	07 09 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	16.625
2	Nguyễn Thị Kim Ánh	14 09 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	16.375
3	Đàm Nguyễn Việt Hà	20 12 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	16.250
4	Kiều Văn Huy	24 02 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.125
5	Cao Văn Quang	02 01 2009	Lạng Sơn	Kinh	Nam	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	16.000
6	Nguyễn Thế Huân	17 01 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.875
7	Nguyễn Thị Thư	07 06 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.875
8	Trịnh Thị Trang	22 07 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.875
9	Nguyễn Hà Gia Nguyên	02 08 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	15.750
10	Phạm Thanh Hà	18 05 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	15.625
11	Nguyễn Thị Nguyệt Ánh	30 04 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	15.500
12	Nguyễn Thu Huyền	04 10 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.500
13	Nguyễn Thị Trúc Ly	08 08 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.250
14	Phùng Thị Quỳnh Anh	22 06 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	15.000
15	Hoàng Hoa Huyền Diệu	13 11 2009	Bắc Ninh	Cao Lan	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.625
16	Nguyễn Thị Hồng Thắm	24 12 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.500
17	Đỗ Minh Tâm	19 09 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	14.125
18	Nguyễn Thị Thanh Huyền	29 08 2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.125
19	Ngô Quang Thắng	11 11 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.000
20	Hoàng Thùy Linh	24 02 2009	Bắc Ninh	Sán diu	Nữ	Địa lí	THPT Chuyên Bắc Giang	13.000
21	Trần Hải Quân	12 03 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.063
22	Phạm Quang Minh	10 03 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	15.000
23	Phạm Quyết Chiến	08 01 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.813
24	Vũ Cao Phong	26 01 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.813
25	Trần Bá Thắng	25 02 2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.375

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
26	Trần Đăng Long Nhật	30	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.313
27	Đặng Thành Tâm	10	06	2008	Bắc Ninh	Tày	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	13.625
28	Nguyễn Tiến Dũng	14	08	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.813
29	Đặng Minh Hiếu	19	07	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	12.438
30	Trịnh Thị Minh Hằng	03	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.000
31	Nguyễn Tùng Dương	24	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	11.688
32	Hà Thị Phương Thảo	26	04	2008	Thái Nguyên	Kinh	Nữ	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	11.563
33	Tạ Mạnh Cường	13	03	2009	Thái Nguyên	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	11.500
34	Ngô Quý Hưng	13	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	11.375
35	Nguyễn Phương Anh	08	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	11.188
36	Đinh Duy Hưng	13	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	10.938
37	Nguyễn Vũ Phong	24	07	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	10.563
38	Nguyễn Hoàng Dương	16	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	10.438
39	Nguyễn Nam Khánh	16	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Ninh	10.250
40	Nguyễn Viết Hoàng Anh	26	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Hóa học	THPT Chuyên Bắc Giang	10.125
41	Nguyễn Thị Bảo Yên	22	04	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	18.375
42	Nguyễn Thị Lan Anh	26	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	18.000
43	Nguyễn Mai Phương	09	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	18.000
44	Đoàn Tuệ Minh	31	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.875
45	Nguyễn Mai Linh	15	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.750
46	Giang Thị Quyên	15	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	17.625
47	Nguyễn Minh Phương	09	03	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	17.500
48	Nguyễn Thị Thu Trang	30	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.250
49	Phạm Thanh Hoa	26	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	17.125
50	Nguyễn Bảo Nam	15	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	16.750
51	Hà Uy Vũ	27	05	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	16.750
52	Phạm Đình Tùng	20	07	2009	Hà Nội	Kinh	Nam	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.750
53	Bùi Trâm Anh	14	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	16.625
54	Vương Hoàng Linh	08	06	2008	Bắc Ninh	Nùng	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	16.625

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
55	Hoàng Minh Anh	06	07	2009	Hà Nội	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.625
56	Tạ Hương Thảo	18	08	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.625
57	Lâu Khánh Huyền	08	03	2009	Bắc Ninh	Hoa	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	16.125
58	Lê Thị Thuý Trang	17	08	2008	Bắc Ninh	Nùng	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	16.000
59	Ngô Quỳnh Trang	06	07	2009	Bắc Ninh	Kimh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.750
60	Ninh Thị Hồng Anh	25	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Lịch sử	THPT Chuyên Bắc Giang	14.875
61	Lê Yến Nhi	06	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	15.625
62	Nguyễn Ánh Dương	25	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.625
63	Nguyễn Hoàng Linh	08	06	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	15.250
64	Nguyễn Thanh Liệu	12	03	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	15.000
65	Nguyễn Phương Anh	14	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	14.750
66	Hoàng Ngọc Bảo Linh	28	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	14.750
67	Nguyễn Thị Linh	22	06	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	14.375
68	Nguyễn Kiều Anh	17	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	14.250
69	Nguyễn Thu Huyền	23	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.250
70	Lương Hạnh Ngân	17	07	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	14.125
71	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	18	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.125
72	Lê Yến Nhi	25	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.125
73	Nguyễn Hoàng Tú Chi	07	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.000
74	Nguyễn Thị Kim Ngân	21	03	2009	TPHCM	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.625
75	Nguyễn Phương Vy	06	11	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.625
76	Nguyễn Thị Thanh Hương	19	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	13.500
77	Ngô Hương Xuân	06	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Giang	13.500
78	Vũ Ngọc Anh	11	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.375
79	Dương Phạm Linh Giang	19	09	2008	Lạng Sơn	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.250
80	Đỗ Thị Kiều Oanh	02	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Ngữ văn	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.000
81	Phùng Quang Hưng	17	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	18.438
82	Ngô Minh Tuấn	14	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	18.313
83	Đào Xuân Hường	10	08	2009	Hà Nội	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	18.313

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
84	Trần Đức Anh	20	03	2008	BVPSTU	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	18.125
85	Thân Đức Chính	08	10	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	17.750
86	Đặng Tài Huy	29	04	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.688
87	Nguyễn Đình Tiến Minh	16	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.625
88	Nguyễn Đan Trường	17	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	17.375
89	Nguyễn Quang Tú	13	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.938
90	Đặng Thùy Linh	30	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	16.688
91	Nguyễn Duy Khánh	30	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	16.625
92	Đàm Thanh Hằng	16	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.625
93	Nguyễn Trung Sơn	29	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.563
94	Thân Vũ Minh Ngọc	09	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	16.313
95	Nguyễn Thanh Mai	15	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.313
96	Nguyễn Khoa Phát	16	05	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.000
97	Trần Việt Anh	28	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	15.813
98	Phạm Bá Khải	09	08	2009	Hà Nội	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	15.813
99	Trần Bảo An	25	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Giang	15.563
100	Nguyễn Quân Hùng	02	12	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Sinh học	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.063
101	Đào Nguyễn Trung Nguyên	02	11	2009	Hà Nội	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.800
102	Lê Ngọc Anh	24	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.775
103	Nguyễn Hải Phúc	07	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.475
104	Nguyễn Phương Hiểu Bội	20	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.075
105	Nguyễn Mạnh Cường	23	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.075
106	Nguyễn Vũ Bình	03	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	13.875
107	Thân Minh Đức	01	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	13.750
108	Nguyễn Phương Liên	04	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.675
109	Lâm Nguyễn Bảo Việt	08	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	13.550
110	Nguyễn Thị Ngọc Anh	06	07	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	13.475
111	Nguyễn Châu Anh	17	02	2009	Hà Nội	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.425
112	Hoàng Ngọc Bảo Lê	23	07	2009	Bắc Ninh	kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	13.350

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
113	Phùng Ngọc Hà	28	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	13.200
114	Vũ Đức Duy Anh	24	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.975
115	Nguyễn Văn Hoàng Nam	26	10	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	12.950
116	Vũ Quốc Dũng	26	10	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	12.925
117	Nguyễn Thế Hưng	11	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.850
118	Nguyễn Quang Huy	07	11	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	12.775
119	Nguyễn Đức Trí	09	11	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	12.625
120	Đàm Thị Thanh Hiền	03	02	2009	Bắc Ninh	kinh	Nữ	Tiếng Anh	THPT Chuyên Bắc Giang	12.500
121	Nguyễn Gia Linh	07	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	15.960
122	Trần Văn Ly	03	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	15.600
123	Thân Hồng Anh	06	06	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	14.615
124	Hoàng Thị Ngọc Huyền	28	11	2008	Bắc Ninh	Nùng	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	14.185
125	Nguyễn Nhật Vy	05	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.875
126	Nguyễn Tuấn Thành	03	05	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.725
127	Trần Thành Đạt	18	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.510
128	Ong Xuân Đức	07	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.300
129	Nguyễn Ngọc Hải	02	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.285
130	Nguyễn Hoàng Anh	30	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.100
131	Lê Hà Linh	21	03	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	13.000
132	Nguyễn Hà Thanh Tùng	28	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	12.535
133	Nguyễn Đức Minh	19	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	12.125
134	Tạ Quỳnh Chi	07	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	11.985
135	Nguyễn Ngọc Khánh Dương	04	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	11.910
136	Nguyễn Hà Thanh Mai	28	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	11.535
137	Nguyễn Tùng Lâm	19	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	11.495
138	Nguyễn Đức Chính	03	07	2009	Hải Phòng	Kinh	Nam	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	11.480
139	Nguyễn Minh Nguyệt	22	06	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	11.330
140	Nguyễn Phương Anh	24	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Nhật	THPT Chuyên Bắc Giang	9.605
141	Nguyễn Thị Trà Mi	09	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	14.925

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
142	Hoàng Anh Thư	14	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	14.150
143	Ngô Hoàng Yên	16	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	12.975
144	Nguyễn Hải Nam	11	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	12.475
145	Vũ Ngọc Diệp	15	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	11.975
146	Nguyễn Tổ Uyên	26	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	11.500
147	Nguyễn Quỳnh Anh	30	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	10.925
148	Nguyễn Khánh Dương	25	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	10.775
149	Hà Gia Như	07	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	9.975
150	Ngô Bảo Long	09	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	8.425
151	Nguyễn Hà My	16	06	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	8.275
152	Phạm Mỹ Kiều An	18	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	7.575
153	Hoàng Việt Dũng	09	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	7.375
154	Nguyễn Phúc Khánh Linh	04	07	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	6.675
155	Vũ Nguyễn Minh Thư	14	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	5.550
156	Đặng Thùy Linh	26	07	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	5.000
157	Nguyễn Như Ngọc	06	11	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	5.000
158	Dương Tường Vi	22	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	5.000
159	Phạm Phương Thảo	31	08	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	5.000
160	Trần Thị Vân Yên	12	08	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Pháp	THPT Chuyên Bắc Giang	5.000
161	Trương Ngọc Mai	15	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	14.175
162	Nghiêm Thị Kim Huệ	30	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	13.813
163	Phạm Yên Nhi	30	03	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	13.690
164	Hoàng Ngọc Linh	01	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.683
165	Vũ Ngô Hải Anh	22	05	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.533
166	Hạp Hoàng Bảo Ngọc	04	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	12.238
167	Vũ Hoàng Duy Anh	06	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	11.685
168	Nguyễn Phương Thủy	24	10	2009	Hà Nội	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	10.725
169	Nguyễn Sỹ Tuấn Dũng	29	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	10.653
170	Phan Thị Thùy Dung	17	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	10.590

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
171	Nguyễn Minh Thái	02	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	10.533
172	Nguyễn Trần Quỳnh Chi	19	10	2008	Thái Nguyên	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	9.918
173	Nguyễn Khánh Chi	04	12	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	9.850
174	Đỗ Nguyễn Kiều Trang	24	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	9.680
175	Hoàng Phương Thảo	27	12	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	9.630
176	Lê Thu Hằng	29	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	9.038
177	Nguyễn Thị Như Quỳnh	23	06	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	8.905
178	Nguyễn Thị Ngọc	15	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	8.813
179	Phạm Mai Chi	24	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Ninh	8.528
180	Nguyễn Phương Thảo	22	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tiếng Trung	THPT Chuyên Bắc Giang	8.500
181	Dương Quang Hải	25	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	18.833
182	Nguyễn Quang Tú	07	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	17.796
183	Lê Quốc Khánh	24	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	16.758
184	Nguyễn Lê Trung	04	08	2008	Hà Nội	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.960
185	Nguyễn Hữu Trường An	25	10	2008	Hà Nội	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	15.737
186	Đàm Thuận Phong	20	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.086
187	Trần Trí Kiên	10	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	14.862
188	Đào Nguyễn Gia Bảo	02	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.717
189	Phan Thị Lâm Anh	28	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	14.303
190	Nguyễn Thế Đức	11	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.280
191	Nông Minh Nghĩa	25	08	2009	Bắc Ninh	Tày	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	13.971
192	Phan Thành Vinh	16	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	13.971
193	Nguyễn Tá Quang Minh	30	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.550
194	Nguyễn Văn Cường Phú	15	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.458
195	Nguyễn Đình Tùng Lâm	17	12	2009	Bắc Ninh	kinh	nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.929
196	Nguyễn Thiện Nhân	23	07	2010	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.771
197	Nguyễn Ngọc Khánh	01	05	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	12.629
198	Thân Hoàng Bách	20	04	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Giang	11.400
199	Lê Đình Triệu Vĩ	09	05	2010	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Tin học	THPT Chuyên Bắc Ninh	11.371

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
200	Nông Đức Quân	10	10	2008	Bắc Ninh	Tày	Nam	Tin học	THPT Sơn Động số 1	10.880
201	Đỗ Anh Đức	06	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	18.625
202	Nguyễn Duy Mạnh	13	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.750
203	Đào Hữu Nhật Minh	23	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.750
204	Vũ Đăng Khôi	06	11	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.250
205	Nguyễn Đức Hiền	01	11	2009	Hà Nội	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.000
206	Nguyễn Mạnh Hùng	17	02	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.000
207	Nguyễn Hữu Minh	27	11	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	17.000
208	Nguyễn Quốc Kiên	28	05	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.875
209	Nghiêm Bình Minh	29	06	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.875
210	Nguyễn Trí Công	07	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	16.750
211	Hoàng Anh Dũng	01	09	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	16.500
212	Nguyễn Đức Hùng	24	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	16.250
213	Chu Bá Toàn	16	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	16.250
214	Ngô Đại Phong	24	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	16.250
215	Nguyễn Duy Quang	12	08	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	16.000
216	Trần Thế Em	01	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	15.750
217	Đoàn Xuân Thành	12	06	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.250
218	Mai Công Vinh	08	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	14.500
219	Đỗ Khang Việt	30	08	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Ninh	14.500
220	Trần Minh Huy	19	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Toán	THPT Chuyên Bắc Giang	14.000
221	Tạ Ngọc Minh	24	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	15.875
222	Thân Hải Kiên	25	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	15.750
223	Nguyễn Tiến Bình	28	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	14.250
224	Hoàng Văn Thái Sơn	21	07	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	13.750
225	Nguyễn Minh Tuệ	23	01	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	13.625
226	Phạm Đăng Khoa	26	10	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	12.750
227	Hồ Chí Thành	31	03	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	12.625
228	Đoàn Quang Tiến	06	01	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	11.750

TT	Họ và tên thí sinh	Ngày tháng năm sinh			Nơi sinh	Dân tộc	Giới tính	Đội tuyển	Trường	Điểm lập ĐT (Quy về thang điểm 20)
229	Tổng Ngọc Hiếu	11	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	11.625
230	Nguyễn Giáp Hoàng Nguyên	15	11	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	11.500
231	Ngô Xuân Trường	06	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	11.500
232	Phạm Long Vũ	21	01	2009	Hà Nội	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	11.500
233	Trần Phương Anh	21	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nữ	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	11.375
234	Đào Trọng Cường	27	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	11.125
235	Nguyễn Thành Trung	07	12	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	11.125
236	Hà Ngọc Minh Nhật	09	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	10.500
237	Nguyễn Ngọc Hải Anh	22	09	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	10.500
238	Nguyễn Văn Tuyên	01	03	2008	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	10.000
239	Nguyễn Trung Kiên	10	02	2009	Bắc Ninh	Kinh	Nam	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Giang	9.750
240	Ngô Phương Anh	26	01	2009	Hà Nội	Kinh	Nữ	Vật lí	THPT Chuyên Bắc Ninh	8.125

(Danh sách gồm 240 thí sinh)